

Số: **40** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giữ lại tiếp tục sử dụng đối với cơ sở nhà,
đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý
của UBND huyện Sơn Tây**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Sơn Tây theo quy định tại các Nghị định: số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

Theo đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4246/STC-QLGCS ngày 31/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ lại tiếp tục sử dụng đối với 120 cơ sở nhà, đất của 36 cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Sơn Tây với diện tích đất 207.455,0 m², diện tích sàn nhà sử dụng 53.190,32 m² (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có cơ sở nhà, đất nêu tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm:

a) Quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất được giao đúng mục đích và quy định hiện hành của Nhà nước. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan thanh tra, kiểm tra về các thông tin số liệu các cơ sở nhà đất của đơn vị và các đơn vị trực thuộc. Trường hợp phát hiện thông tin, số liệu không chính xác hoặc liên quan đến việc tham mưu các hình thức xử lý nhà, đất khi thực hiện sắp xếp lại chưa đúng quy định thì đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Tài chính xem xét, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh phương án sắp xếp nhà, đất theo quy định.

b) Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của đơn vị theo Điều 101, 102, 104 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (*đối với các trường hợp phải xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 100 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP*); thực hiện việc hạch toán, cập nhật hoặc cập nhật biến động về nhà, đất vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị xác định giá trị quyền sử dụng đất để hạch toán vào giá trị tài sản theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ các hồ sơ, thủ tục về đất đai, tài sản đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(KT), CBTH;
- Lưu: VT, KTTHa18.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



PHỤ LỤC SỐ 01

PHƯƠNG ÁN GIỮ LẠI TIẾP TỤC SỬ DỤNG

(Kèm theo Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích Nhà	Diện tích sân sử dụng				
1	2	207.455,00	36.685,67	53.190,32	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG							
I	CƠ QUAN NHÀ NƯỚC							
1	Văn phòng UBND							
	Trụ sở UBND huyện	3.000,00	447,14	1.341,40	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG451664 cấp ngày 1/12/2006	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	
	Nhà công vụ huyện	3.024,50	336,14	672,28	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK569766 cấp ngày 14/11/2013	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	
	Nhà làm việc các đơn vị HCSN	9.239,00	375,00	1.125,00	Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	
	Nhà khách UBND huyện	970,00	300,00	300,00	Theo QĐ 1933/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	
2	UBND TQVN và các Đoàn thể huyện	1.431,30	335,40	478,80	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BI 110823; số vào sổ cấp GCN số CT 01179, ngày 04/3/2012.	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	
3	Nhà làm việc phòng Tài chính - KH; thôn Huy Ra Long, xã Sơn Mía	1.600,00	237,00	468,00	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 1140 ngày 18/10/2012 của Huyện; QĐ phê duyệt QTHH số 2671 ngày 31/12/2014 của Huyện	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP							
1	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - thể thao; Sơn Dung, Sơn Tây							Tách ra từ Phòng Văn hóa và Thông tin huyện
	Trụ sở làm việc	4.000,00	957,42	1.968,00	QĐ số 1901/QĐ-UB ngày 02/7/2002 của UBND tỉnh về việc giao đất	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp khác của nhà nước	Đang sử dụng	
	Khu tập thể và hội trường cũ	840,00	840,00	840,00	Thất lạc hồ sơ	Đất ở tập thể	Đang sử dụng	Từ bản đồ số 5 (xã Sơn Dung)

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng 4a	Diện tích sân sử dụng 4b				
1	2	3			5	6	7	8
2	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sơn Tây Thôn Huy Ra Long, xã Sơn Mùa	200,00	115,00	115,00	Không có hồ sơ	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Không sử dụng	Tờ bản đồ số 10 (xã Sơn Mùa) Mượn trụ sở của Trạm Y tế xã Sơn Mùa (cũ) để làm việc
3	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	2.189,50			QĐ số 574 ngày 04/11/2016 của Huyện ủy Sơn Tây;	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	
	Nhà làm việc		408,00	816,00				
	Nhà công vụ		336,00	336,00				
4	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp (nguyên là Trạm Khuyến Nông) xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây	2.198,00	364,00	678,00	QĐ phê duyệt BC KT-KT số 1450 ngày 18/12/2009 của Huyện; Chưa có giấy chứng nhận QSDĐ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Đang sử dụng	
5	Ban QLDA ĐTXD huyện xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây	2.968,20			QĐ giao đất 206 ngày 4/10/2012 của Tỉnh; Giấy chứng nhận QSDĐ số BO 515008; số vào sổ CT 02499 ngày 05/9/2013; QĐ phê duyệt BC KT-KT 75/BC-UBND ngày 01/02/2010; QĐ phê duyệt quyết toán 2923/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của huyện	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	
	Nhà làm việc		252,72	252,72				
	Nhà công vụ		154,16	154,16				
III	UBND CÁC XÃ							
1	UBND xã Sơn Long				Quyết định phê duyệt BCKTKT: số 1465/QĐ – UBND ngày 09/11/2010 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây; Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Số 1799/QĐ-UBND ngày 18/11/2014, của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	
	Trụ sở làm việc UBND xã Sơn Long		394,00	644,00				
	Đài truyền thanh xã Sơn Long	4.912,80	100,00	100,00	Quyết định phê duyệt BCKTKT: số 276a/QĐ – UBND ngày 23/03/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây; Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Số 877/QĐ-UBND ngày 4/7/2017, của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chủ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng 4a	Diện tích sàn sử dụng 4b				
1	2	3			5	6	7	8
	Nhà kho UBND xã Sơn Long		100,00	100,00	Quyết định phê duyệt BCKTKT: số 31/QĐ – UBND ngày 30/11/2011 của Chủ tịch UBND xã Sơn Long; Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thànhSố 32a/QĐ-UBND ngày10/6/2015, của Chủ tịch UBND xã Sơn Long	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	
2	UBND xã Sơn Dung							
	Trụ sở làm việc UBND xã Sơn Dung	2.196,00	232,50	465,00	Quyết định phê duyệt BCKTKT: số 532/QĐ – UBND ngày 17/7/2009 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây; Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành: số 1578/QĐ – UBND ngày 05/12/2012 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây;	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp nhà nước	Đang sử dụng	
	Nhà tránh bão lũ và nhà kho dự trữ lương thực		278,00	278,00	Quyết định phê duyệt BCKTKT: số 1535/QĐ – UBND ngày 28/12/2011 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây; Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành: số 1720/QĐ – UBND ngày 29/10/2014 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp nhà nước	Đang sử dụng	
3	UBND xã Sơn Bua							
	Trụ sở UBND xã cũ	1.428,10	920,00	400,00	Thất lạc hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Không sử dụng	Tờ bản đồ số 5 (xã Sơn Bua)
	Trụ sở UBND xã Sơn Bua		600,9	1.201,8	Quyết định giao đất số 154/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.			
	Đài truyền thanh xã Sơn Bua	2.131,5	91,2	91,2	Quyết định phê duyệt báo cáo KT-KT số 275a/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây. Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 6/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Đài truyền thanh xã Sơn Bua	Đất xây dựng trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	
4	UBND xã Sơn Tinh							
	Trụ sở làm việc UBND xã		356,00	712,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT01177 ngày 03/4/2012; Nhà văn hóa xã (QĐ phê duyệt BCKTKT số 835/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của UBND huyện; QĐ phê	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của Nhà nước	Đang sử dụng	
	Nhà làm việc Hội, đoàn thể		250,00	250,00				
	Trụ sở làm việc Công an xã	5.965,00	130,00	130,00				
	Trạm bảo vệ rừng		200,00	400,00				

STT	Đơn vị/Địa chủ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng 4a	Diện tích Nhà sàn sử dụng 4b				
1	2	3			5	6	7	8
5	UBND xã Sơn Màu							
	Trụ sở làm việc UBND xã Sơn Màu							
	Nhà công vụ UBND xã							
	Đài truyền thanh xã							
6	UBND xã Sơn Mùa							
	Trụ sở UBND xã							
	Thôn Huy Em, xã Sơn Mùa							
	Nhà làm việc Hội đoàn thể xã							
	Thôn Huy Em, xã Sơn Mùa							
	Nhà làm việc Địa chính và Tư Pháp xã							
	Thôn Huy Em, xã Sơn Mùa							
	Nhà làm việc công an xã							
	Thôn Huy Em, xã Sơn Mùa							
	Đài truyền thanh xã Sơn Mùa; Thôn Huy Em, xã Sơn Mùa	289,80	81,74	81,74	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 266a/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của UBND huyện Sơn Tây, Quyết toán số 1858/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND huyện Sơn Tây, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành BE 034629, số vào sổ cấp	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng	
	Nhà làm việc Ban chỉ Huy Quân sự xã, Thôn Huy Em, xã Sơn Mùa	594,00	242,00	242,00	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 2884/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND huyện Sơn Tây	Đất an ninh quốc phòng	Đang sử dụng	
7	UBND xã Sơn Tân							
	Trụ sở làm việc UBND xã	750,00	218,63	437,26	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 215295, số vào sổ T00305, Cấp ngày 26/4/2006	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	
	Nhà Đài PTTH	121,50	93,30	93,30	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 110861, số vào sổ CT00925, Cấp ngày 24/2/2012	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	
	Đài truyền thanh xã	150,00	91,20	91,20	Quyết định số 316a/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	
	Nhà văn hóa thôn Tà Dô	400,00	117,00	117,00	Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 3/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	
	Nhà làm việc Công an xã	150,00	85,00	85,00	Chưa cấp GCNQSD đất; Công an tỉnh chưa bàn giao hồ sơ, giấy tờ công trình	Đất an ninh	Đang sử dụng	
8	UBND xã Sơn Lập							

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
1	2	3	Diện tích xây dựng 4a	Diện tích sàn sử dụng 4b	5	6	7	8	
	Nhà làm việc cơ quan xã Sơn Lập	7.667,00	195,1	390,20	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B1110803; số vào sổ cấp giấy: CT 00922 cấp ngày 24/02/2012; QĐ số 3079/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 của UBND huyện Sơn Tây.	Làm việc, đất được nhà nước giao	Đang sử dụng		
	Nhà truyền thanh xã Sơn Lập		85,72	85,72		Làm việc, đất được nhà nước giao	Đang sử dụng		
9	UBND xã Sơn Liên								
	Nhà làm việc UBND xã		232,50	465,00	Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện Sơn Tây về		Đang sử dụng		
	Nhà Công vụ		162,00	162,00			Đang sử dụng		
	Đài truyền thanh xã Sơn Liên	4.320,00	81,74	81,74	Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND huyện Sơn Tây về việc Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Đài truyền thanh xã Sơn Liên. Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Liên – huyện Sơn Tây.	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp khác của nhà nước	Đang sử dụng		
IV	CÁC TRƯỜNG								
1	Trường PT DTNT THCS Sơn Tây	7.831,00	1.268,00	2.505,60	Giấy chứng nhận QSDĐ số B1 110821, số vào sổ số CT 01180 ngày cấp 03/04/2012	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng		
2	Trường Mầm non xã Sơn Dung								
	Điểm trường chính (Nguyên là Trường Mầm non Hương Cau)	2.053,20			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B1 110820, số vào sổ CT01152, Cấp ngày 16/3/2012	Đất trụ sở cơ quan, các công trình sự nghiệp của nhà nước	Đang sử dụng		
	Dãy phòng học 08 phòng		270,00	540,00					
	Dãy phòng học 03 phòng		360,00	360,00					
	Dãy phòng công vụ 04 phòng		150,00	150,00					
	Dãy phòng công vụ 05 phòng		150,00	150,00					
	Điểm trường thôn Huy Mãng (Nguyên là Trường Mầm non Hương Cau)	650,00	156,00	156,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B1 110818, số vào sổ CT01151, Cấp ngày 16/3/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	Điểm trường Gò Lã - thôn Gò Lã	145,70	83,70	95,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 530810, số vào sổ CT 11419 cấp ngày 29/10/2018	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	Điểm trường Ka Xim - Thôn KaXim	100,00	72,00	72,00	Thất lạc hồ sơ	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Tờ bản đồ số 6 (xã Sơn Dung)	
	Điểm trường Hồ cau - thôn Hồ Cau dưới	185,30	83,70	95,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 530808, số vào sổ CT 11566 cấp ngày 29/10/2018	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng 4a	Nhà Diện tích sàn sử dụng 4b				
1	2	3			5	6	7	8
	Điểm trường ĐăkLang - thôn Đak Trên	634,00	119,02	119,02	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao đất	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
3	Trường Mầm non Hoa Pơ - Niêng							
	Trường chính - Thôn Huy La Rong	777,00			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235856, số vào sổ T00354 ngày 05/6/2006 của UBND tỉnh	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 04 phòng		335,00	335,00				
	Dãy nhà công vụ 02 phòng		70,00	70,00				
	TĐ1 - Thôn Huy Em	188,00	56,00	56,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235843, số vào sổ T00342 ngày 31/5/2006 của UBND tỉnh	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	TĐ3 - Thôn Nước Mìn	408,30	100,00	100,00	Có giấy xác nhận quyền sử dụng đất của UBND xã	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	TĐ6 - Thôn Huy Ra Long	154,2	83,7	95	QĐ giao đất số 206/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND tỉnh	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
4	Trường Mầm non Sơn Tinh							
	Điểm trường chính đội 7 - Thôn A Xin	1.357,80	245,00	245,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 034630, số vào sổ CT00886 ngày vào sổ 20/02/2012	Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	
	Khu tập thể Xóm Ông Miên - Đội 11 Thôn A Xin	1.105,00	162,60	162,60	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235770 số vào sổ T00438 ngày vào sổ 08/8/2006	Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	
	Điểm trường Đội 11 - Thôn Ka Năng	162,00	83,70	95,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 451606, số vào sổ T00461 ngày vào sổ 20/9/2006; QĐ số 1678/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của huyện Sơn Tây phê duyệt báo cáo KT-KT	Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	
	Điểm trường Xóm Ông Viết - Đội 2 - Thôn Tà Kín	471,00	83,70	95,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235769 số vào sổ T00437 ngày vào sổ 08/8/2006; QĐ số 2593/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của huyện Sơn Tây phê duyệt quyết toán hoàn thành	Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	
	Điểm trường Đội 10 - Thôn Bà He	272,20	78,70	78,70	QĐ 1056/QĐ-UBND ngày 22/10/2008 của UBND huyện phê duyệt báo cáo KT-KT	Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	
5	Trường Mầm non Sông Rìn xã Sơn Liên							

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
1	2	3	Diện tích xây dựng 4a	Diện tích sàn sử dụng 4b	5	6	7	8	
	Điểm trường chính	1.601,50			Số CP 530801, số vào sổ CT 11409 cấp ngày 26/10/2018	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	Dãy 3 phòng học		294,00	294,00					
	Dãy 2 nhà công vụ		80,75	80,75					
	Điểm trường TD 17	198,60	63,00	63,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 530803, số vào sổ CT 11411 cấp ngày 29/10/2018	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	Điểm trường TD 17 (Tu mi)	177,20	63,00	63,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 530802, số vào sổ CT 11410 cấp ngày 29/10/2018	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	Điểm trường TD 15	144,00	42,00	42,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 530804, số vào sổ CT 11412 cấp ngày 29/10/2018	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	Điểm trường TD 16 (Trường THSMiã 2)	450,00	70,00	70,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235764, số vào sổ T 00431 cấp ngày 25/7/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	Điểm trường TD 13	120,00	120,00	120,00	Chung sở đồ với trường tiểu học	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	Điểm trường TD 14	156,00	148,00	148,00	Chung sở đồ với trường tiểu học	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
6	Trường Mầm non Bãi Mầu								
	Điểm Trường Chính - Thôn Halen	1.604,00	240,00	240,00	Không có	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Tờ bản đồ số 9 (xã Sơn Mầu)	
	TD 19 - Thôn Halen	191,70	83,70	95,00	Quyết định giao đất 233/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	TD 12 - Thôn Tà Vinh	171,40	100,00	100,00	Quyết định giao đất 231/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	TD 11 - Thôn Đak Pao	159,70	83,70	95,00	Quyết định giao đất 238/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	TD 10 - Thôn Đak Panh	186,40	83,70	95,00	Quyết định giao đất 234/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
7	Trường Mầm non TuKPan - Sơn Bua								
	Trường chính	805,00	213,76	213,76	Không có	Đất cơ sở giáo dục – Đào tạo	Đang sử dụng	Tờ bản đồ số 5 (xã Sơn Bua)	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng 4a	Diện tích Nhà sản sử dụng 4b				
1	2	3			5	6	7	8
	Tập đoàn 9	847,00	100,00	100,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235733 số vào sổ T00408 ngày vào sổ 17/7/2006	Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	
	Tập đoàn 10 Tu K Pan	408,00	100,00	100,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235747 số vào sổ T00422 ngày vào sổ 17/7/2006	Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	
	Tập đoàn 10 Nước Toa	192,70	85,00	85,00	Quyết định giao đất 205/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	
	Tập đoàn 11 Mang He	411,00	200,00	200,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235735 số vào sổ T00410 ngày vào sổ 17/7/2006	Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	
	Tập đoàn 12	257,60	85,00	85,00	Quyết định giao đất 203/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	
8	Trường Mầm non Đăk Ra Pân							
	Dãy phòng học 3 phòng, 2 phòng công vụ (Điểm chính)	1.250,00	300,00	300,00	Quyết định giao đất 595/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 03 phòng, 2 phòng công vụ	500,00	300,00	300,00	Quyết định giao đất 425/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 1 phòng (Mang hin)	178,90	83,50	83,50	Quyết định giao đất 222/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 1 phòng (TĐ 19)	154,60	83,50	83,50	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 530807, số vào sổ CT 11427 cấp ngày 26/10/2018	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 2 phòng (T420)	200,00	200,00	200,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE235893, số vào sổ T00384 cấp ngày 22/6/2006 (Chung số đó với Trường TH Sơn Long)	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 01 phòng (Ramanh)	200,00	200,00	200,00	Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
9	Trường Mầm non Sơn Tân							
	Điểm trường chính 1 Thôn Ra Nhua	2.500,00	640,00	640,00	QĐ số 1259/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của tỉnh về phê duyệt báo cáo KT-KT	Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	
	Điểm trường chính 2 Thôn Ra Nhua	663,00	156,00	156,00	Giấy chứng nhận số AE 235714 số vào sổ T00398 ngày vào sổ 04/7/2006	Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
1	2	3	Diện tích xây dựng 4a	Diện tích sàn sử dụng 4b	5	6	7	8	
	Thôn ĐăkRông TD 3	231,00	198,00	198,00	Giấy chứng nhận số AE 235713 số vào sổ T00397 ngày vào sổ 04/7/2006	Đất cơ sở giáo dục – Đào tạo	Đang sử dụng		
	Thôn Tà Dô TD 21	200,00	90,00	90,00	Có giấy xác nhận quyền sử dụng đất của UBND xã	Đất cơ sở giáo dục – Đào tạo	Đang sử dụng		
10	Trường Mầm non Nước Hoa xã Sơn Lập								
	Điểm trường chính	2.100,00			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235739, số vào sổ: T00414 ngày 17/07/2006.	Đất cơ sở giáo dục – Đào tạo	Đang sử dụng		
	Dãy 02 phòng học		170,64	181,94					
	Dãy 01 phòng học		90,00	101,30					
	Nhà công vụ		40,40	40,40					
	Điểm trường Xóm Mới	723,00	83,70	95,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP558463, số vào sổ: CT11826 ngày 24/12/2018	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	Điểm trường Đội 12A	420,00	86,00	86,00	Không có	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Tờ bản đồ số 9 (xã Sơn Lập)	
	Điểm trường Đội 12B	650,00	78,40	78,40	Không có	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Tờ bản đồ số 9 (xã Sơn Lập)	
11	Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Dung								
	Điểm trường chính Khu A (nguyên là Trường THCS Sơn Dung)	2.481,50			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 110801, số vào sổ CT 01176 cấp ngày 03/4/2012, của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	Dãy phòng học 08 phòng		380,00	760,00					
	Dãy nhà công vụ 04 phòng		255,00	255,00					
	Điểm trường chính Khu B (nguyên là Trường Tiểu học Sơn Dung)	3.278,00			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235862, số vào sổ CT 00358 cấp ngày 5/6/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	Dãy phòng học 06 phòng		220,00	440,00					
	Dãy phòng học 02 phòng		144,00	144,00					
	Dãy phòng học 02 phòng		144,00	144,00					
	Dãy phòng học 02 phòng		72,00	72,00					
	Điểm trường Thôn gò Lã, xã Sơn Dung	305,00	109,00	109,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235732, số vào sổ CT 00395 cấp ngày 3/7/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng 4a	Diện tích Nhà	Diện tích sân sử dụng 4b				
1	2	3				5	6	7	8
	Điểm trường Thôn Đắc Trên 1, xã Sơn Dung	200,00	70,00		70,00	Không có sổ đỏ	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Tờ bản đồ số 5 (xã Sơn Dung)
	Điểm trường Thôn Đắc Trên 2, xã Sơn Dung	500,00	100,00		100,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE235703, số vào sổ CT 00386 cấp ngày 27/06/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Điểm trường Xóm trường, thôn Huy Mãng, xã Sơn Dung	607,00	96,00		96,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE235702 số vào sổ CT 00371 cấp ngày 22/6/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Điểm trường Xóm Đắc Lang, thôn Đắc Lang, xã Sơn Dung	776,00	148,00		148,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235724, số vào sổ CT 00406 cấp ngày 4/7/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Điểm trường Thôn Đắc trên, xã Sơn Dung (nguyên là Trường THCS Sơn Dung)	3.571,60				Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 110824, vào sổ số CT00910, cấp ngày 24 tháng 02 năm 2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy nhà lớp học 08 phòng 2 tầng		400,00		800,00				
	Dãy nhà lớp học 04 phòng 1 tầng		200,00		200,00				
	Dãy nhà bán trú 05 phòng 1 tầng		200,00		200,00				
12	Trường PTDTBT TH & THCS Đình Thanh Kháng (nguyên là Trường TH và THCS Sơn Mùa)								
	Điểm trường chính	10.255,0				Không có	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Tờ bản đồ số 10 (xã Sơn Mùa)
	Dãy phòng học 14 phòng		819,00		2.457,00				
	Phòng bộ môn 04 phòng		449,28		1.347,84				
	Khu hiệu bộ 08 phòng		218,40		655,20				
	Khu bán trú		120,00		120,00				
	Nhà chuẩn bị		112,32		336,96				
	Điểm trường Tập đoàn 8	256,0	70,00		70,00	Giấy chứng nhận QSDĐ số AE 235847, số vào sổ CT 00346 cấp ngày 31/5/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Điểm trường Huy Ra Long (Điểm trường tiểu học cũ)	4.320,00				Giấy chứng nhận QSDĐ số AE 235846, số vào sổ CT 00345 cấp ngày 31/5/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 08 phòng		270,0		540,0				
	Dãy phòng học 06 phòng		210,0		420,0				
	Dãy phòng học 04 phòng		275,0		550,0				
	Dãy phòng bán trú học sinh		280,0		280,0				
	Nhà đa năng		173,0		173,0				
13	Trường TH và THCS Sơn Tĩnh								

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Đất	Diện tích (m ²)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
			Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
	Điểm chính THCS	7.218,60			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 013858, số vào sổ CT 10783 cấp ngày 23/3/2018	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Khu hiệu bộ		239,60	479,20				
	Khu phòng học và nhà vệ sinh		211,68	423,36				
	Khu bộ môn		258,10	258,10				
	Điểm chính tiểu học	8.437,00			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235771, số vào sổ T00439, cấp ngày 03 tháng 08 năm 2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 6 phòng		249,00	498,00				
	Dãy phòng học 2 phòng		83,00	83,00				
	Dãy nhà công vụ 3 phòng		106,00	106,00				
	Dãy nhà công vụ 2 phòng		57,00	57,00				
	Dãy nhà bán trú 2 phòng		71,00	71,00				
	Nhà vệ sinh học sinh		34,00	34,00				
	Điểm xóm Viết	477,00			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235740, số vào sổ T00415, cấp ngày 17 tháng 7 năm 2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 2 phòng		116,00	232,00				
	Dãy phòng học 2 phòng		76,00	76,00				
	Nhà vệ sinh học sinh		15,00	15,00				
	Điểm xóm Nóc	235,00			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235758, số vào sổ T00425 cấp ngày 25 tháng 7 năm 2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 2 phòng		119,00	238,00				
	Nhà vệ sinh học sinh		14,00	14,00				
14	Tường PTDTBT TH và THCS Sơn Liên							
	Điểm chính THCS	6.494,00				Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 06 phòng		225,00	450,00	QĐ số 1893/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của huyện phê duyệt báo cáo KT-KT; QĐ QTHH			
	Dãy nhà công vụ 08 phòng		270,00	270,00	số 372/QĐ-UBND ngày 24/04/2014 của			
	Khu bán trú		212,12	212,12				
	Điểm chính tiểu học	8.000,00			Quyết định 21/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 về việc giao đất, Chưa có hồ sơ, sổ đỏ	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy 8 phòng học		522,00	522,00				

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng 4a	Diện tích Nhà sản sử dụng 4b				
1	2	3			5	6	7	8
	Nhà công vụ		157,00	157,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235763, số vào sổ CGCN T00430 cấp ngày 25/7/2006			
	Xóm Ông Lợi	176,00	100,00	100,00		Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Xóm Ông Sang	609,3	150,00	150,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 646212, số vào sổ CGCN CT 01653 cấp ngày 26/6/2012	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Xóm Ông Rò(ô. Ngang)	523,00	100,00	100,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235762, số vào sổ CGCN T00429 cấp ngày 25/7/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Xóm Ông Rò	100,00	80,00	80,00	Chưa tìm được hồ sơ do cơ quan khác xây dựng; chưa nhận Biên bản bàn giao	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
15	Trường PTDTBT TH và THCS Mầu							
	Điểm chính THCS	3.840,00			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE235766, vào sổ số 700443 ngày 08/8/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Phòng lắp ghép		194,91	194,91				
	Dãy 6 phòng học		158,78	317,55				
	Dãy 2 phòng học		142,11	142,11				
	Dãy 1 phòng học		64,14	64,14				
	Dãy khu bán trú học sinh		191,36	191,36				
	Khu Tập thể giáo viên		116,96	116,96				
	Khu nhà ăn học sinh		132,10	132,10				
	Nhà vệ sinh		24,49	24,49				
	Dãy 2 phòng học		100,00	100,00				
	Điểm chính tiểu học (Dãy 6 phòng học)	7.578,50	250,00	500,00	Quyết định giao đất 1154/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (chưa có sổ đỏ)	Đất cơ sở Giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	
	Điểm trường tập đoàn 6	415,00			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235704, số vào sổ CT 00387 cấp ngày 27/6/2006	Đất cơ sở Giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 2 phòng		135,00	135,00				
	Dãy phòng học 2 phòng 1 tầng		129,00	129,00				
	Điểm trường Tập đoàn 11	760,00			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235779, số vào sổ CT 00445 cấp ngày 8/8/2006	Đất cơ sở Giáo dục - Đào tạo	Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
1	2	3	Diện tích xây dựng 4a	Diện tích sàn sử dụng 4b	5	6	7	8	
	Dãy phòng học 2 phòng		96,00	96,00					
	Dãy phòng học 2 phòng lắp ghép		77,90	77,90					
	Điểm trường Tập đoàn 17 Dãy phòng học 3 phòng	1.400,00	129,00	129,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235780, số vào sổ CT 003446 cấp ngày 8/8/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
16	Trường PT DTBT TH và THCS Sơn Long								
	Điểm chính THCS	6.380,00			Có giấy xác nhận quyền sử dụng đất của UBND xã	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	Dãy phòng học 1		234,00	468,00					
	Dãy phòng học 2 (tiểu học chuyển qua)		208,00	416,00					
	Phòng chuyên môn		80,00	80,00					
	Nhà công vụ 6 phòng		198,00	198,00					
	Nhà bán trú 5 phòng		168,00	168,00					
	Nhà bán trú 4 phòng		219,00	219,00					
	Nhà ăn học sinh		106,00	106,00					
	Nhà vệ sinh		23,00	23,00					
	Điểm trường chính tiểu học Dãy phòng học 6 phòng	5.304,30	220,00	440,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ320278, số vào sổ: CT12082 ngày 29/1/2019	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
	Điểm trường Mang Hin	884,00			Không có	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Tờ bản đồ số 13 (xã Sơn Long)	
	Dãy phòng học A 2 phòng		80,00	80,00					
	Dãy phòng học B 2 phòng		80,00	80,00					
	Điểm trường Ra Manh	567,00	80,00	80,00	Không có	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Tờ bản đồ số 9 (xã Sơn Long)	
	Dãy 2 phòng học								
	Điểm trường Nước Đóp	120,00	35,00	35,00	Không có	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Tờ bản đồ số 9 (xã Sơn Long)	
	Điểm trường Tà Vay	928,00	96,00	96,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE235893, số vào sổ T00384 cấp ngày 22/6/2006 (Chung số đỏ với Trường Mầm non Đắk Ra Pân)	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng		
17	Trường PTDTBT TH và THCS Sơn Tân								

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng	Diện tích Nhà	Diện tích sân sử dụng				
1	2	3	4a	4b	4b	5	6	7	8
	Điểm chính THCS	3.298,00				Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235722, số vào sổ T00404 cấp ngày 04/07/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 08 phòng		378,00		756,00				
	Dãy nhà công vụ 05 phòng		120,00		120,00				
	Dãy nhà công vụ 02 phòng		66,00		66,00				
	Dãy nhà công vụ 02 phòng		66,00		66,00				
	Dãy phòng lắp ghép 02 phòng		108,00		108,00				
	Nhà bếp 01 phòng		9,00		9,00				
	Điểm trường chính tiểu học	3.722,00				Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235897 số vào sổ T00391 ngày 27/6/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Dãy phòng học 05 phòng		192,50		192,50				
	Dãy phòng học 06 phòng		231,00		462,00				
	Dãy nhà công vụ 04 phòng		96,00		96,00				
	Điểm trường Thôn Ra Nhua, xã Sơn Tân	500,00	120,00		120,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235895 số vào sổ T00389 ngày 27/6/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sửa dụng	
	Điểm trường Thôn Đăk Ròng, xã Sơn Tân	151,00	77,00		77,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235767 số vào sổ T00435 ngày 08/8/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sửa dụng	
	Điểm trường xóm Bơ Ry Thôn Tà Dỏ, xã Sơn Tân	469,00	77,00		77,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235898 số vào sổ T00392 ngày 27/6/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sửa dụng	
18	Trường PT DTBT TH&THCS Sơn Lập								
	Điểm trường chính	5.400,00				Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235736, số vào sổ T00411 cấp ngày 17/7/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	06 phòng học		214,20		428,40				
	Phòng ở Bán trú cho học sinh		291,00		291,00				
	Phòng ở công vụ		190,00		190,00				
	Nhà vệ sinh		46,20		46,20				
	Điểm trường thôn Mang Rẻ 03 phòng học	400,00	162,75		162,75	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235894, số vào sổ T00385 cấp ngày 22/6/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	Điểm trường thôn Tà Ngàm 02 phòng học	600,00	116,25		116,25	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235738, số vào sổ T00413 cấp ngày 17/7/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
19	Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Bua								

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Đất	Diện tích (m ²)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
			Nhà	Nhà				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
	Điểm trường chính	4.050,00			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 235790 cấp ngày 17/8/2006	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	
	2 dãy 10 phòng		396,00	792,00				
	2 dãy nhà ở cho giáo viên		215,60	215,64				
	2 dãy bán trú		416,45	416,45				
	Dãy 2 phòng học		135,78	135,78				
	Nhà bếp		35,20	35,20				
	Nhà vệ sinh		30,00	30,00				
	Điểm trường tiểu học KDC Nước Toa, thôn Mang Tà Bề	763,00			Không có	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Tờ bản đồ số 6 (xã Sơn Bua)
	Dãy phòng học		92,40	92,40				
	Nhà công vụ		23,87	23,87				
	Nhà vệ sinh		14,04	14,04				
	Điểm trường tiểu học KDC Nước Lao, thôn Mang Tà Bề	759,00			Không có	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Đang sử dụng	Tờ bản đồ số 6 (xã Sơn Bua)
	Dãy phòng học		123,48	123,48				
	Nhà vệ sinh		21,73	21,73				
	Điểm trường tiểu học KDC Nước Tang, thôn Nước Tang	445,00	96,00	96,00	Không có	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Đang sử dụng	Tờ bản đồ số 5 (xã Sơn Bua)